

TOÀ ÁN ND HUYỆN VĨNH LỘC
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 26 /2017/DS-ST.

Ngày: 26 - 9- 2017.

V/v: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LỘC - THANH HOÁ.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Bà Ngô Thị Tuyết

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Trung Kiên

2. Bà Lê Thị Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hương Giang – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc - tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa không tham gia phiên tòa.

Trong ngày 26 tháng 9 năm 2017 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hoá xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 17/2017/TLST- DS ngày 19 tháng 7 năm 2017 về “ tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2017/QĐST - DS ngày 24 tháng 8 năm 2017 đối với các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị N

Cư trú tại: Thôn E, xã Q, huyện V, tỉnh Thanh Hóa.

Có mặt tại phiên tòa.

2. *Bị đơn:* 2.1. Chị Vũ Thị H.

2.2. Anh Bùi Văn T

Đều cư trú tại: Thôn M, xã Y, huyện V, tỉnh Thanh Hóa.

Đều vắng mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 06 tháng 7 năm 2017 và tại bản tự khai tại Toà án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa ngày 28/7/2017 nguyên đơn là chị Phạm Thị N trình bày:

Vào cuối năm 2016 vợ chồng chị Vũ Thị H và anh Bùi Văn T có đến nhà chị Phạm Thị N vay tạm tiền để cho con đi chữa bệnh, vì vậy chị N đã cho chị H và anh T vay số tiền là 50.000.000đồng(Năm mươi triệu đồng), không tính lãi. Do chỗ quen biết thân thiết nên hai bên không viết giấy vay tiền. Khoảng vài tháng sau chị N không thấy vợ chồng anh T, chị H đem tiền trả cho chị N và chị đã hỏi nhưng vợ chồng anh T, chị H cứ khất lần không trả nợ cho chị N. Vào ngày 21/5/2017 chị N đã yêu cầu chị H viết giấy vay tiền và hẹn ngày trả nợ cụ thể cho chị N nên chị H đã viết giấy vay số tiền 50.000.000đồng(Năm mươi triệu đồng) và hẹn đến ngày 21/6/2017 sẽ trả nợ cho chị N. Sau đó chị N có mua dê của chị H và hai bên thống nhất chị N trả một phần tiền cho chị H còn để lại 10.000.000đồng(mười triệu đồng) trừ vào khoản tiền vay mà vợ chồng chị H, anh T vay và chị H hứa đến ngày 21/6/2017 sẽ trả hết số tiền nợ cho chị N. Nhưng đến hẹn chị H, anh T vẫn cố tình không trả nợ cho chị N mặc dù chị N đã đến đòi nợ nhiều lần. Chị N làm đơn khởi kiện yêu cầu vợ chồng chị H, anh T phải có trách nhiệm trả cho chị N số tiền còn nợ là 40.000.000đồng(Bốn mươi triệu đồng), chị N không yêu cầu tính lãi.

Tại phiên tòa chị Phạm Thị N rút yêu cầu đối với anh Bùi Văn T. Chị Phạm Thị N yêu cầu chị Vũ Thị H phải trả số tiền gốc đã vay là 40.000.000đồng(Bốn mươi triệu đồng), không yêu cầu chị Vũ Thị H phải trả tiền lãi do chậm trả nợ đối với khoản nợ gốc trên.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa đã tiến hành tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án cho chị Vũ Thị H và anh Bùi Văn T biết việc Tòa án đã thụ lý giải quyết vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo đơn khởi kiện của Chị Phạm Thị N. Chị Vũ Thị H và anh Bùi Văn T đã được tổng đạt hợp lệ thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cùng các văn bản tố tụng hợp lệ khác nhưng chị Vũ Thị H và anh Bùi Văn T cố tình vắng mặt tại các buổi làm việc tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và trong quá trình giải quyết vụ án Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Phạm Thị N khởi kiện yêu cầu chị Vũ Thị H và anh Bùi Văn T trả nợ số tiền là 40.000.000đồng(Bốn mươi triệu đồng). Tại phiên tòa chị Phạm Thị N rút phần yêu cầu đối với anh Bùi Văn T. Đây là sự tự nguyện của chị Phạm Thị N nên được chấp nhận. Vì vậy đình chỉ xét xử phần yêu cầu của chị Phạm Thị N đối với anh Bùi Văn T liên đới trả nợ số tiền là 40.000.000 đồng(Bốn mươi triệu đồng) theo quy định tại khoản 2 điều 244 Bộ luật Dân sự.

Chị Phạm Thị N yêu cầu chị Vũ Thị H phải trả số tiền gốc đã vay là 40.000.000đồng(Bốn mươi triệu đồng), không yêu cầu chị Vũ Thị H phải trả tiền lãi do chậm trả nợ đối với khoản nợ gốc trên. Xác định đây là vụ án: “ Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Bị đơn đăng ký hộ khẩu thường trú tại huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa vì vậy thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án chị Vũ Thị H và anh Bùi Văn T đã nhận được Tòa án thông báo việc thụ lý vụ án và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhiều lần nhưng chị Vũ Thị H và anh Bùi Văn T cố tình vắng mặt các buổi làm việc tại Tòa án mà không có lý do nên Tòa án không thể tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải được. Chị Vũ Thị H và anh Bùi Văn T không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị N. Sau khi có Quyết định đưa vụ án ra xét xử chị Vũ Thị H và anh Bùi Văn T hai lần vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị Vũ Thị H và anh Bùi Văn T.

[2] Về nội dung: Căn cứ vào giấy vay tiền do chị Phạm Thị N xuất trình thể hiện: Ngày 21 tháng 5 năm 2017 người vay tiền là chị Vũ Thị H vay của chị Phạm Thị N số tiền 50.000.000đồng(Năm mươi triệu đồng). Thời hạn chị Vũ Thị H trả nợ cho chị Phạm Thị N là ngày 21/6/2017, không có lãi suất. Chị Phạm Thị N xác nhận chị Vũ Thị H đã trả cho chị Phạm Thị N 10.000.000đồng (sau khi thanh toán tiền mua bán dê). Đây là sự tự nguyện của chị Phạm Thị N vì vậy được ghi nhận. Do đó xác định chị Vũ Thị H còn nợ chị Phạm Thị N số tiền là 40.000.000đồng(Bốn mươi

triệu đồng). Đến thời hạn trả nợ chị Vũ Thị H không trả tiền nợ cho chị Phạm Thị N. Như vậy chị Vũ Thị H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán như đã cam kết nên buộc chị Vũ Thị H phải có trách nhiệm trả nợ cho chị N là phù hợp với quy định tại điều 466 Bộ luật dân sự. Chị N không yêu cầu trả lãi chậm trả đối với khoản nợ gốc trên vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị N được chấp nhận nên chị Vũ Thị H phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 5% tương ứng với số tiền phải trả nợ là $40.000.000 \text{ đồng} \times 5\% = 2.000.000 \text{ đ}$ (Hai triệu đồng).

Trả lại tiền tạm ứng án phí DSST cho chị N là phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 357, Điều 463, Điều 466; Điều 468, Điều 470 của Bộ luật Dân sự 2015; Khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, Điều 39, Khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 244; Khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm b khoản 1 Điều 24; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Đình chỉ xét xử phần yêu cầu của chị Phạm Thị N đối với anh Bùi Văn T liên đới trả số tiền vay là 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng).

2. Chấp nhận yêu cầu của chị Phạm Thị N đối với chị Vũ Thị H trả số tiền vay là 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng).

3. Buộc chị Vũ Thị H phải có trách nhiệm trả cho chị Phạm Thị N số tiền vay là 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng).

Sau khi án có hiệu lực pháp luật, bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án không thi hành đầy đủ thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán với mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

4. Về án phí: Chị Vũ Thị H phải nộp 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước.

Trả lại cho chị Phạm Thị N số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số A A/2013/02675 ngày 19 tháng 7 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

Chị Phạm Thị N có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Vũ Thị H, anh Bùi Văn T có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Vĩnh Lộc;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Tuyết

